

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày

tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Dự án Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Lạng Sơn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3130/QĐ-BNN-KH ngày 16/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương); số 4183/QĐ-BNN-XD ngày 17/10/2017 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư, số 664/QĐ-BNN-XD ngày 27/02/2019 phê duyệt điều chỉnh một số nội dung thiết kế cơ sở và phê duyệt thiết kế kỹ thuật Hệ thống kênh giai đoạn 1 dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ văn bản số 1527/UBND-KT ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Dự án Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Lạng Sơn;

Xét Tờ trình số 10/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 18/01/2023 của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 trình thẩm định, phê duyệt Dự án Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Lạng Sơn, kèm theo hồ sơ thiết kế, thẩm tra;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 119/BC-XD-TĐ ngày 06/02/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hồ Bản Lải giai đoạn 2 (Hệ thống kênh mương), tỉnh Lạng Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư:

- Hợp phần xây dựng công trình: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2.

- Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khai thác hiệu quả nguồn nước của hồ Bản Lải và hệ thống kênh đã được đầu tư trong giai đoạn 1 để dẫn nước tưới cho nông nghiệp và tạo nguồn cấp nước nuôi trồng thủy sản và các nhu cầu dùng nước khác ...

b) Nhiệm vụ của dự án: Đảm bảo tưới cho khoảng 1.620ha đất canh tác (975ha lúa + 644ha màu và cây công nghiệp), trong đó tưới tự chảy 1.134ha, tạo nguồn 486ha; tạo nguồn cấp nước nuôi trồng thủy sản khoảng 52ha.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng mới các đoạn ống chính còn lại, các tuyến đường ống, kênh nhánh có $F_{tưới} \geq 20ha$ dẫn nước tưới.

- Quy mô và các thông số cơ bản: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

+ Đường ống chính bờ phải (đoạn còn lại): Dài 3,89km, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{TK}=0,61m^3/s$, đường kính trong $D=(148\div 900)mm$, kết cấu ống cốt sợi thủy tinh (dài 2,57km) kết hợp ống HDPE (dài 1,32km). Neo giữ ống bằng móng bê tông cốt thép M25. Công trình trên đường ống gồm 02 xi phông, 02 van điều tiết, 06 van xả cạn, 06 van xả khí, 17 van lấy nước, 12 cống qua đường, 03 cái cống luồn dưới kênh.

+ Đường ống nhánh thuộc ống chính bờ phải, gồm 13 tuyến ống cấp 1, tổng chiều dài các tuyến ống nhánh là 17,96km, đường kính trong $D=(82\div 369)mm$, kết cấu ống HDPE. Công trình trên đường ống gồm van xả cạn, van xả khí, van lấy nước...

+ Đường ống chính bờ trái (đoạn còn lại): Dài 1,86km, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{TK}=0,66m^3/s$, đường kính trong $D=(700\div 800)mm$, kết cấu ống cốt sợi

thủy tinh. Neo giữ ống bằng mỏ neo bê tông cốt thép M25. Công trình trên đường ống gồm 02 van điều tiết, 03 van xả cạn, 02 van xả khí, 05 van lấy nước, 03 cống qua đường, 06 ngầm tràn.

+ Đường ống, kênh nhánh thuộc ống chính bờ trái, gồm 09 tuyến ống, kênh cấp 1, tổng chiều dài các tuyến ống nhánh là 7,79km, đường kính trong $D=(148\div 462)\text{mm}$, kết cấu ống HDPE; kênh N9 dài 1,86km mặt cắt hình chữ nhật, kích thước $B\times H=(0,6\times 0,9)\text{m}$, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Công trình trên đường ống, kênh gồm van xả cạn, van xả khí, van lấy nước, cống qua đường...

+ Công trình phục vụ thi công, quản lý: Đường thi công, kết hợp quản lý dọc theo kênh chính bờ phải, bờ trái và kênh nhánh N9, tổng chiều dài 7,61km; các tuyến đường thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B, $B_n=4,0\text{m}$; $B_m=3,0\text{m}$; lề mỗi bên 0,5m. Kết cấu mặt đường đổ bê tông M25 dày 17cm trên lớp đá dăm dày 20cm.

+ Thiết bị cơ khí, quan trắc: Gồm van điều tiết, van xả khí, van xả cạn, van lấy nước, đồng hồ đo áp, đồng hồ đo lưu lượng...; hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ công tác quản lý vận hành.

- Khối lượng chính:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng chính
1	Đất đào các loại	m^3	161.000
2	Đá đào các loại	m^3	2.000
3	Đất đắp các loại	m^3	104.000
4	Cát đắp các loại	m^3	30.000
5	Bê tông các loại	m^3	7.800
6	Thép các loại	Tấn	364
7	Ống cốt sợi thủy tinh	m	4.430
8	Ống HDPE	m	27.750

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Liên danh Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam – CTCP và Công ty TNHH tư vấn Trường Đại học Thủy lợi.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích sử dụng đất: 16,42ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình và tần suất thiết kế: Hệ thống dẫn nước tưới cấp IV; tần suất đảm bảo cấp nước tưới $P=85\%$ (Lấy theo công trình đầu mối đã phê duyệt, cấp II).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).
- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **230.750.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	36.357.879.000 đồng
- Phần xây dựng công trình:	194.392.121.000 đồng
+ Chi phí xây dựng:	130.483.361.000 đồng
+ Chi phí thiết bị:	12.951.493.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	2.441.000.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	22.170.571.000 đồng
+ Chi phí khác:	3.945.469.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	22.400.224.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: 230,75 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng, gồm: Mặt bằng xây dựng hệ thống đường ống và công trình trên đường ống, các đường thi công kết hợp quản lý, khu phụ trợ, tổng cộng khoảng 16,42ha.

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

+ Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất lúa 8,02ha, đất trồng cây hàng năm, lâu năm và đất khác 6,92ha, đất rừng sản xuất 1,46ha, trong đó có 0,73ha đất có rừng (rừng trồng) đã được HĐND tỉnh Lạng Sơn quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng (Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 11/03/2022).

+ Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 34 hộ, không có hộ dân phải di dời.

+ Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 36,358 tỷ đồng.

+ Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: Bàn giao mặt bằng cho dự án trong quý II/2023.

+ Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, chi phí trồng rừng thay thế, dự phòng theo quy định hiện hành.

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Rà soát tối ưu các đoạn tuyến để thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng; thiết kế, bố trí mặt bằng thi công chi tiết: Tối ưu hệ thống đường thi công nội bộ, tối ưu hóa khối lượng thi công cơ giới để tiết kiệm kinh phí, thuận lợi cho thi công; thiết kế chi tiết biện pháp thi công lắp đặt ống để đảm bảo an toàn, ổn định, đáp ứng tiến độ.

- Rà soát số lượng, vị trí các công trình trên đường ống (van điều tiết, van tưới, van xả khí, van xả cặn, van giảm áp và các tuyến ống cắt qua đường...) để thiết kế bố trí phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo hệ thống đường ống làm việc an toàn, ổn định và thuận lợi trong vận hành, khai thác công trình.

- Rà soát quy trình vận hành giai đoạn 1, lập quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống theo đúng các quy định hiện hành đảm bảo vận hành an toàn, thuận lợi.

- Tận dụng tối đa đất đào để đưa vào đắp theo từng đoạn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm chi phí xây dựng. Xác định cụ thể khối lượng đào, đắp đất bằng biện pháp đào máy hoặc thủ công, cự ly vận chuyển đào, đắp đất đá để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình theo quy định.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng bước thiết kế sau TKCS; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá, giá xây dựng công trình khi lập dự toán. Lưu ý các quy định về việc xác định định mức dự

toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để áp dụng cho công trình theo quy định tại Điều 21 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Lạng Sơn:

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan...), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); quyết toán công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung;

- Quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác để phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và kịp thời nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định;

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ.

2. Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 thực hiện chức năng chủ đầu tư hợp phần xây dựng công trình, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. UBND huyện Lộc Bình thực hiện chức năng chủ đầu tư hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

4. Cục Quản lý xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

5. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2; Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Lạng Sơn;
- Kho bạc NN Lạng Sơn;
- Lưu: VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp